

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự toán công tác Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường tỉnh và quốc lộ, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2028)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 282/TTr-SXD ngày 11 tháng 5 năm 2026 và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4052/SXD-KCHT ngày 08 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán công tác Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường tỉnh và quốc lộ, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2028), với các nội dung sau:

1. Tên dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường tỉnh và quốc lộ, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2028).

2. Cơ quan quản lý: Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

3. Đơn vị lập dự toán: Trung tâm Bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

4. Mục tiêu thực hiện: Bảo đảm hệ thống chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ hoạt động an toàn, liên tục và đúng quy định; kịp thời phát hiện, sửa chữa hư hỏng; sử dụng điện năng tiết kiệm, hiệu quả; góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông và nâng cao mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh.

5. Các nội dung và khối lượng chủ yếu

5.1. Công tác quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng

a) Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các thiết bị thuộc hệ thống chiếu sáng công cộng để đề xuất phương án sửa chữa, thay thế kịp thời; định kỳ tổ chức bảo dưỡng kỹ thuật, đại tu và thực hiện các giải pháp kỹ thuật, vận hành tối ưu để bảo đảm an toàn, ổn định, tiết kiệm điện và phòng chống cháy nổ hệ thống chiếu sáng công cộng theo quy định.

- Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng:

+ Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10: Bật đèn từ 18 giờ 00 phút tối hôm trước đến 5 giờ 30 phút sáng hôm sau.

+ Từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 15 tháng 4: Bật đèn từ 17 giờ 15 phút tối hôm trước đến 6 giờ 15 phút sáng hôm sau.

b) Quản lý, vận hành trạm (tủ điện): Việc quản lý, vận hành trạm, tủ điện, thiết bị nhận lệnh điều khiển phải bảo đảm đúng quy trình, đóng cắt an toàn và phòng chống cháy nổ; được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành.

5.2. Công tác quản lý, duy trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các thiết bị thuộc hệ thống đèn tín hiệu giao thông để đề xuất phương án sửa chữa, thay thế kịp thời; định kỳ tổ chức bảo dưỡng kỹ thuật, đại tu và thực hiện các giải pháp kỹ thuật, vận hành tối ưu để bảo đảm an toàn, ổn định, tiết kiệm điện và phòng chống cháy nổ hệ thống đèn tín hiệu giao thông theo quy định.

- Mọi nguy cơ gây hư hỏng và sự cố về hệ thống đèn tín hiệu giao thông phải được phát hiện và xử lý kịp thời để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, góp phần bảo đảm an toàn giao thông.

6. Phạm vi thực hiện: Trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

7. Dự toán kinh phí: 32.106.287.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ, một trăm linh sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó:

- Chi phí quản lý, vận hành:	20.934.284.000	đồng;
- Chi phí thay thế thiết bị	8.751.249.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	520.609.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	808.446.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.091.699.000	đồng.

Cụ thể như sau:

a) Kinh phí thực hiện từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: 9.180.618.000 đồng (Chín tỷ, một trăm tám mươi triệu, sáu trăm mười tám nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí quản lý, vận hành:	6.567.321.000	đồng;
- Chi phí thay thế thiết bị	2.070.677.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	153.467.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	389.153.000	đồng.

b) Kinh phí thực hiện năm 2027: 18.328.649.000 đồng (Mười tám tỷ, ba trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí quản lý, vận hành:	11.464.645.000	đồng;
- Chi phí thay thế thiết bị:	5.362.471.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	293.523.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	335.217.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	872.793.000	đồng.

c) Kinh phí thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2028: 4.597.020.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí quản lý, vận hành:	2.902.318.000	đồng;
------------------------------	---------------	-------

- Chi phí thay thế thiết bị:	1.318.101.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	73.619.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	84.076.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	218.906.000	đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Sự nghiệp kinh tế ngân sách địa phương.

9. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2028 (*22 tháng*).

10. Phương thức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Đấu thầu.

11. Các nội dung khác

- Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, thời gian bắt đầu, kết thúc triển khai thi công các dự án đầu tư xây dựng và dự án sửa chữa (*nếu có*), thời gian bắt đầu, kết thúc bảo hành các dự án, việc xác định dự toán công tác quản lý, duy trì của năm tiếp theo liền kề bảo đảm phù hợp với kế hoạch bảo trì, dự toán chi theo quy định. Sở Xây dựng có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trị thực hiện hợp đồng tương ứng làm căn cứ điều chỉnh giá hợp đồng của năm và thanh toán theo đúng quy định.

- Chi phí dự phòng: Để điều chỉnh khi chế độ chính sách nhà nước thay đổi (*tăng lương, điều chỉnh chế độ chính sách cho người lao động,...*) hoặc khi điều chỉnh khối lượng thực hiện hợp đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng căn cứ Dự toán được phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì Sở Xây dựng chủ động điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Quyết định số 148/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP,
các PCVP và các VP2,3,5;
- Lưu: VT, VP4.

ĐL_VP4_49.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn